

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2160 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

**Việc** ban hành giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm than  
(an tra xít) do Tổng công ty Đông Bắc khai thác  
trên địa bàn Quảng Ninh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP;

Căn cứ văn bản số 10307/BTC-CST ngày 07/8/2013 và văn bản số 12145/BTC-CST ngày 12/9/2013 của Bộ Tài chính về giá tính thuế tài nguyên than xuất khẩu.

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2325/TTr-STC ngày 29/8/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này giá tính Thuế tài nguyên đối với sản phẩm than (an tra xít) do các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tổng Công ty Đông Bắc khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Luật thuế Tài nguyên.

**Điều 2.** Giá tính thuế tài nguyên tại Điều 1 Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để kê khai và quyết toán thuế tài nguyên năm 2014 đối với các doanh nghiệp khai thác than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thuộc Tổng Công ty Đông Bắc trong trường hợp Tổng Công ty Đông Bắc tổ chức khai thác - tiêu thụ sản phẩm theo quy định tại Điểm 1.1, Điều 6 Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật thuế tài nguyên.

Điều 3. Khi giá bán tài nguyên than do Tổng Công ty Đông Bắc khai thác trên địa bàn tỉnh có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên (tính theo chủng loại), phát sinh thêm chủng loại than chưa có trong bảng giá tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức khảo sát tình hình về giá bán tài nguyên trên thị trường và lập phương án điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổng giám đốc Tổng Công ty Đông Bắc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
  - Bộ Tài chính;
  - Các ĐV thuộc BTC: TC Thuế, Thanh tra Bộ, Vụ CST;
  - CT, P1, P2, P3, P4;
  - V0, V1, TM3-4, CN, TH1;
  - Lưu VT, TM3.
- 20 bản, QĐ302

báo  
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

**CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 6736/ SY

**Nơi nhận:**

- Các Phòng KK; TTr2;
- KTr2; KTr3;
- Lưu: VT; THNVDT; (06b).

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 10 năm 2014

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Mai Chiến Thắng

## PHỤ LỤC



Bảng giá tính Thuế tài nguyên năm 2014 đối với sản phẩm than (an tra  
xếp) do Tổng Công ty Đông Bắc khai thác trên địa bàn Quảng Ninh  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2160 /QĐ-UBND ngày 29 /9/2014  
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

STT	CHUNG LOẠI THAN	MỨC GIÁ (đồng/tấn)
<b>I-</b>	<b>Than cục</b>	
1	Than cục 1b	2.982.000
2	Than cục 1c	2.501.000
3	Than cục 4b	3.504.000
4	Than cục 4c	3.170.000
5	Than cục 5a	3.409.000
6	Than cục 7c	1.155.000
<b>II-</b>	<b>Than cám</b>	
1	Than cám 3b	2.270.000
2	Than cám 3c	2.119.000
3	Than cám 4a	1.992.000
4	Than cám 4b	1.779.000
5	Than cám 5a	1.529.000
6	Than cám 5b	1.370.000
7	Than cám 6a	1.261.000
8	Than cám 6b	1.047.000
9	Than cám 7a	956.000
<b>III-</b>	<b>Than bùn</b>	
1	Than bùn 3c	588.000



10

